



yī qiān wàn
一 千 万

number · ten million

Example Sentence

tā zhòng le cǎi piào jiǎng jīn shì yī qiān wàn
他 中 了 彩 票 ， 奖 金 是 一 千 万 。

He won the lottery, and the prize was ten million.

Trace each character, then write the word on your own.

一	一	一	一																
千	千	千	千	千	千														
万	万	万	万	万	万														